

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/2022/HS-ST

Ngày: 27-01-2022

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Vũ Đình Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Được

Ông Trần Kim Thành

- Thư ký Phiên tòa: Ông Bùi Hoàng Long – Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia Phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Lưu – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 163/2021/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn N, sinh năm: 1987, tại Nghệ An. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A H, xã TT, huyện Đ P, tỉnh Bình Phước. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Lê Huy S, sinh năm: 1961 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1964; Bị cáo có 02 em sinh năm 1990 và 1993; Vợ bị cáo: Ngô Thị Cẩm T, sinh năm: 2001, bị cáo có 01 con là cháu Lê Ngọc Bảo T1, sinh năm: 2021.

Tiền sự: Không; Tiền án: 02

Ngày 19 tháng 5 năm 2008 bị Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 09 năm tù về tội “Cướp tài sản” tại Khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự, theo Bản án số 42/2008/HSPT.

Ngày 21 tháng 02 năm 2012 bị Tòa án N dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tại Bản án số 16/2012/HSST. Tổng hợp hình phạt Bản án số 42/2008/HSPT và Bản án số 16/2012/HSST hình phạt chung cho 2 bản án là 10 năm tù, chấp hành tại Trại giam Tổng Lê Chân đến ngày 14 tháng 10 năm 2016 chấp hành xong hình phạt tù, phần bồi thường dân sự trong bản án hình sự chưa chấp hành và chưa đóng án phí.

N thân:

Ngày 24 tháng 11 năm 2005, bị Tòa án N dân tỉnh Nghệ an xử phạt 15 tháng tù về tội “Cướp tài sản” tại Khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự, theo Bản án số 363/2005/HSST chấp hành tại Trại tạm giam Đồng Sơn đến ngày 03 tháng 9 năm 2006 thì chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại Pên tòa.

*** Bị hại:**

Anh Nguyễn Minh P, sinh năm 2000; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã T T, huyện Đ P, tỉnh Bình Phước

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Hoàng Minh P1, sinh năm 1993; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P M, phường T P, thành phố Đ X, tỉnh Bình Phước;

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964;(Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A H, xã TT, huyện Đ P, tỉnh Bình Phước.

*** Người Làm Chứng:**

Anh Tôn Đức K, sinh năm 2001; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A H, xã TT, huyện Đ P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 19 tháng 10 năm 2021, Lê Văn N đi nhờ xe của bạn chở đến nhà anh H2 (chưa rõ N thân lai lịch) tại ấp 3, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài chơi. Cùng lúc này có anh Nguyễn Minh P điều khiển xe mô tô Exciter biển số: 93P2-363.63 chở bạn Tôn Đức K đến nhà anh H2. Lúc này N nói với anh H2 muốn

ra ngoài mua đồ nhưng không có xe, nên anh H2 nói anh P đưa cho N mượn thì anh P đồng ý. N lấy xe mô tô biển số: 93P2-363.63 của anh P đi đến mua đồ tại tiệm tạp hóa gần Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ. Do hết tiền tiêu xài và nạp tiền chơi game trên điện thoại, Lúc này N nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh P, N điều khiển xe đến nhà anh Hoàng Minh P1 tại khu phố PM, phường T P, thành phố Đ X để cầm cố xe mô tô 93P2-363.63 của anh P lấy 10.000.000(mười triệu)đồng do anh P1 yêu cầu đưa giấy chứng nhận đăng ký xe N hứa về sẽ gửi hình ảnh giấy chứng nhận đăng ký xe cho anh P1thì được anh P1đồng ý. P1đưa cho N 2.000.000 (hai triệu) đồng và chuyển khoản số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng vào tài khoản thẻ ngân hàng của N. Sau khi có tiền N bắt taxi về nhà, đến khoảng 18 giờ cùng ngày N quay lại nhà anh H2 và nói dối với anh P là xe bị Công an bắt và giữ xe, xin anh P chụp lại giấy chứng nhận đăng ký xe thì anh P đưa giấy chứng nhận đăng ký xe cho N chụp lại. Đến khoảng 09 giờ ngày 20 tháng 9 năm 2021 N gửi hình ảnh giấy chứng nhận đăng ký xe cho anh Phụng. Số tiền mà N cầm cố xe cho anh Phụng, N chơi game và tiêu xài hết. Do không thấy N mang xe trả, anh P đến Công an xã Tiến Hưng tố cáo hành vi của N. Khi biết lực lượng Công an truy tìm ngày 23 tháng 10 năm 2021 N đến Công an xã T H đầu thú.

Kết luận định giá số: 150/KLĐG ngày 27/10/2021 của HĐĐG tài sản trong tố tụng kết luận:

01 xe mô tô biển số: 93P2-363.63, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter đã qua sử dụng, có giấy chứng nhận đăng ký xe trị giá: 25.000.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu hồi được 01 xe mô tô biển số: 93P2-363.63 là vật chứng của vụ án. Ngày 09 tháng 11 năm 2021 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển số: 93P2-363.63 cho bị hại Nguyễn Minh P là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xử lý. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hoàng Minh P1, đã nhận số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng của gia đình bị cáo bồi thường và không có yêu cầu nên không đề cập xử lý.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS, ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát N dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “Lạm

dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm g, khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, bị cáo có con còn nhỏ, đầu thú sau khi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm g, khoản 2 Điều 175; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Bị cáo Lê Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát N dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm có cơ hội hòa nhập với cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại Phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị hại anh Nguyễn Minh P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Minh P1, người làm chứng anh Tôn Đức K vắng mặt tại Phiên tòa. Xét thấy, anh P, anh P1 có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292, Điều 283 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh P, anh P1 và anh K.

[3]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại Phiên tòa phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, phù hợp với vật chứng vụ án và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 19 tháng 10 năm 2021, Lê Văn N đến nhà anh H2 (chưa rõ nhân thân lai lịch) tại ấp 3, xã T H, thành phố Đ Xchơi. Cùng lúc này có anh Nguyễn Minh P điều khiển xe mô tô Exciter biển số: 93P2-363.63 chở bạn Tôn Đức Kiệt đến nhà anh H2. Vì muốn ra ngoài mua đồ nhưng không có xe, nên N nhờ anh H2 nói anh P đưa cho N mượn xe thì anh P đồng ý. N lấy xe mô tô biển số: 93P2-363.63 của anh P đi đến mua đồ tại tiệm tạp hóa gần Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ. Do vợ N gọi điện nói hết tiền tiêu xài và cần tiền nạp tiền chơi game trên điện thoại nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh P. N điều khiển xe đến nhà anh Hoàng Minh P1 để cầm cố xe mô tô biển kiểm soát: 93P2-363.63, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter của anh P lấy 10.000.000 (mười triệu) đồng và tiêu xài hết, dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Kết luận định giá tài sản số: 150/KLĐG ngày 27/10/2021 của Hội đồng định giá xác định giá trị 01 xe mô tô biển số: 93P2-363.63, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter đã qua sử dụng, có giấy chứng nhận đăng ký xe thời điểm định giá là 25.000.000 đồng.

Hành vi của Lê Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Do lần phạm tội trước bị cáo Lê Văn N bị xét xử và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” và bị cáo chưa được xoá án tích nên lần phạm tội này, bị cáo Lê Văn N phải chịu tình tiết định khung hình phạt là “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại theo điểm g, khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4]. Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 29/12/2021 của Viện kiểm sát N dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[5]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, là khách thể được pháp luật bảo vệ.

[6]. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, sau khi được bị hại giao tài sản, bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác để cầm cố trái phép, dẫn đến mất khả năng trả lại tài sản là vi phạm pháp luật nhưng với bản tính lười lao động, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bản thân bị cáo đã bị xét xử nhiều lần với nhiều tội danh khác nhau nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật, khó cải tạo, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và cũng để phòng ngừa chung.

[7]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết nặng trách nhiệm hình sự.

[7.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại Tòa án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần xem xét cho bị cáo.

[8]. Đối với anh Hoàng Minh P1 có hành vi cầm cố 01 xe mô tô biển số: 93P2-363.63 nhưng anh P1 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[9]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước về tội danh, điều khoản áp dụng và hình phạt đối với bị cáo Lê Văn N là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Minh P đã nhận lại được tài sản của mình, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Minh P1 đã nhận số tiền 10.000.000đồng, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 10.000.000 đồng và những người tham gia tố tụng không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11]. Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số: 93P2-363.63 đã được Cơ quan điều tra trả lại cho bị hại Nguyễn Minh P đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12]. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 10 năm 2021.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Nguyễn Minh P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Minh P1 vắng mặt tại Pên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- CCTHADS thành phố Đồng Xoài;
- Công an thành phố Đồng Xoài;
- Sở Tư pháp tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa

Vũ Đình Kiên